

Số: 542/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BRU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 60/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGD&ĐT ngày 05/04/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị định 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐHV ngày 22/07/2024 của Hội đồng Học viện về chính sách học bổng, hỗ trợ cho người học của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên và Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học tại Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định số 1440/QĐ-HV ngày 13/08/2024 của Giám đốc Học viện ban hành Quy định về tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học tại

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 2153/QĐ-HV ngày 01/11/2024; Quyết định số 612/QĐ-HV ngày 12/5/2025 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Chính trị và Công tác sinh viên, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch – Đầu tư, Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (để t/h);
- Ban Giám đốc Học viện (để b/c);
- Lưu: VT, CT&CTSV, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trung Kiên

QUY ĐỊNH

Về tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 542/QĐ-HV ngày 13 / 3 /2026 của Giám đốc
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học (sau đây gọi tắt là Quỹ), thống nhất áp dụng trong phạm vi toàn Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (dưới đây gọi tắt là Học viện).

2. Quy định này áp dụng đối với người học đang trong thời gian học tập, nghiên cứu đúng tiến độ đào tạo tại Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Quỹ

1. Đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, đúng đối tượng và tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Học viện.

2. Quỹ được trích lập hàng năm tại Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện. Số dư quỹ hàng năm được chuyển tiếp sang năm sau.

3. Đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn Quỹ theo quy định của Học viện và/hoặc theo nội dung thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân tài trợ Quỹ.

4. Việc xét cấp học bổng, khen thưởng, hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc từ cao xuống thấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Người học: Là sinh viên hệ đại học chính quy, hệ vừa làm vừa học, hệ đào tạo từ xa, chương trình liên kết quốc tế, sinh viên quốc tế, học viên cao học, nghiên cứu sinh đang học tập, nghiên cứu tại Học viện.

2. Học bổng khuyến khích học tập: Là khoản tiền được cấp theo học kỳ cho sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện đáp ứng tiêu chuẩn được cấp xét của Học viện để ghi nhận và biểu dương, tạo động lực cho sinh viên phấn đấu trong học tập và rèn luyện.

3. Học bổng tài năng: Là học bổng được cấp cho thí sinh có thành tích đặc biệt; thành tích cao trong kỳ tuyển sinh của Học viện và người học có thành tích đặc biệt, thành tích cao trong quá trình học tập tại Học viện.

4. Học bổng thu hút người học quốc tế: Là học bổng cấp cho người học quốc tế để Học viện tăng số lượng tuyển sinh người học quốc tế tại Học viện.

5. Học bổng thu hút người học thạc sĩ: Là học bổng do Học viện cấp cho người học thạc sĩ nhằm thu hút người học có năng lực học tập, nghiên cứu tốt, góp phần nâng cao chất lượng và quy mô đào tạo thạc sĩ của Học viện.

6. Học bổng thu hút người học tiến sĩ: Là học bổng do Học viện cấp cho người học tiến sĩ nhằm thu hút nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu tốt, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế và uy tín học thuật của Học viện.

7. Học bổng doanh nghiệp: Là học bổng người học được nhận từ các khoản hỗ trợ, tài trợ, huy động, đóng góp, biếu tặng từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài Học viện được cấp thông qua Học viện hoặc các đơn vị trực thuộc Học viện.

8. Khen thưởng: Là khoản tiền hoặc hiện vật được trao cho các tập thể và cá nhân người học có kết quả học tập, rèn luyện tốt; có thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi; có đóng góp tích cực trong các hoạt động phong trào của sinh viên Học viện.

9. Cấp bù học phí¹: Là khoản chênh lệch giữa mức trần học phí theo quy định của Nhà nước² với mức học phí thực tế hiện hành của Học viện, được Học viện chi cho sinh viên thuộc đối tượng chính sách theo quy định³.

10. Hỗ trợ học trước chương trình thạc sĩ: Là khoản kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên chính quy của Học viện học trước các học phần ở trình độ thạc sĩ nhằm khuyến khích các sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học, tiếp tục theo học lên trình độ thạc sĩ tại Học viện.

Chương II

TẠO LẬP QUỸ

Điều 4. Nguồn tạo lập Quỹ

Quỹ học bổng và hỗ trợ người học được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nguồn thu học phí: Trích từ nguồn thu học phí theo quy định (trong đó trích tối thiểu 8% từ nguồn thu học phí hệ ĐHCQ)⁴.

2. Khoản lãi thu từ tiền gửi của nguồn thu học phí tại các ngân hàng thương mại.

¹ Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo (Sau đây gọi tắt là Nghị định 238/2025/NĐ-CP).

² Khoản 1 Điều 10 Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

³ Điều 15, Điều 16 Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

⁴ Điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP

3. Kinh phí được hỗ trợ, tài trợ, huy động, đóng góp, biếu tặng từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài Học viện.

Chương III

CHI HỌC BỔNG

Điều 5. Học bổng khuyến khích học tập

1. Nguyên tắc xét cấp học bổng KKHT:

a) Học bổng KKHT được cấp theo học kỳ và được xét tập trung toàn Học viện.

b) Học bổng KKHT được phân bổ theo khóa, ngành đào tạo; số suất học bổng, tổng số tiền học bổng của từng khóa, ngành được tính theo tỷ lệ sinh viên khóa, ngành tương ứng và mức học phí người học phải đóng.

c) Đối với kỳ học cuối, học bổng KKHT được cấp theo hình thức khen thưởng cuối khóa.

d) Học bổng KKHT được cấp theo thứ tự ưu tiên từ mức học bổng xuất sắc trở xuống đến hết nguồn học bổng của từng ngành.

e) Mức điểm xét cấp học bổng của Học viện cơ sở và Cơ sở đào tạo phía Bắc có thể khác nhau và do Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học quyết định.

2. Cơ sở để xét, cấp học bổng KKHT là điểm TBCHTMR của sinh viên, cụ thể:

a) Đối với học kỳ cuối: Điểm TBCHTMR = Điểm TBCHT toàn khóa.

b) Đối với học kỳ khác: Điểm TBCHTMR = Điểm TBCHT + Điểm thưởng

Trong đó:

- Điểm TBCHT là điểm trung bình các môn học trong học kỳ tính theo quy chế đào tạo.

- Điểm thưởng là điểm cho những sinh viên có nhiều thành tích, đóng góp vào phong trào học tập, nghiên cứu khoa học và công tác đoàn thể, công tác sinh viên của Học viện. Mức điểm thưởng cụ thể theo Phụ lục II.

c) Công thức tính điểm TBCHTMR và mức điểm thưởng có thể được Học viện điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu quản lý của Học viện ở từng giai đoạn và được công bố công khai theo quy định.

3. Đối tượng xét cấp học bổng KKHT: Sinh viên hệ đại học chính quy, hệ vừa làm vừa học, đào tạo từ xa.

4. Điều kiện để được xét cấp học bổng KKHT:

a) Sinh viên có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên (điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,5 trở lên, tính theo thang điểm 4), không có điểm thi dưới 4,0 (tính điểm thi/kiểm tra lần thứ nhất theo thang điểm 10);

b) Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng⁵.

c) Tại học kỳ xét học bổng, sinh viên phải đảm bảo hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ đối với các ngành thuộc khối kinh tế, báo chí và 16 tín chỉ đối với ngành thuộc khối kỹ thuật.

5. Các loại học bổng KKHT:

a) Học bổng KKHT loại Khá dành cho sinh viên có điểm TBCHTMR đạt loại khá trở lên và kết quả rèn luyện đạt loại khá trở lên: Mức học bổng bằng mức học phí trong học kỳ của các học phần sinh viên đăng ký học lần 1, có tính điểm GPA trong chương trình đào tạo của Học viện.

b) Học bổng KKHT loại Giỏi dành cho sinh viên có điểm TBCHTMR đạt loại giỏi trở lên và kết quả rèn luyện đạt loại tốt trở lên: Mức học bổng bằng 110% học bổng KKHT loại Khá,

c) Học bổng KKHT loại Xuất sắc dành cho sinh viên có điểm TBCHTMR đạt loại xuất sắc và kết quả rèn luyện đạt loại xuất sắc: Mức học bổng bằng 120% học bổng KKHT loại Khá.

Điều 6. Học bổng tài năng

1. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

a) Học bổng tài năng được cấp theo học kỳ/năm học, theo số tín chỉ mà sinh viên đăng ký học ở kỳ đó và được xét tập trung toàn Học viện.

b) Học viện công bố các tiêu chuẩn và số lượng suất học bổng tài năng hàng năm trong Đề án tuyển sinh và/hoặc thông báo tuyển sinh.

c) Trường hợp đội thi đạt giải được nhận chung suất học bổng, các thành viên trong đội nhận trung bình dưới 10% mức học phí/năm/sinh viên thì mức thưởng được làm tròn lên 10% mức học phí/năm/sinh viên.

d) Đối với sinh viên năm cuối, học bổng được quy đổi thành tiền mặt tương đương mức học phí của năm học trước liền kề.

d) Nếu cá nhân người học đạt đồng thời nhiều giải thưởng trong cùng một cuộc thi thì mức học bổng sẽ được tính cho giải thưởng cao nhất.

2. Cơ sở để xét, cấp học bổng tài năng là thành tích đặc biệt, thành tích cao của sinh viên trong kỳ tuyển sinh ĐHCQ của Học viện hoặc các kết quả đạt được trong quá trình học tập tại Học viện.

3. Đối tượng xét cấp học bổng tài năng: Thí sinh trúng tuyển hệ ĐHCQ và người học đang trong quá trình học tập tại Học viện.

4. Điều kiện để được xét cấp học bổng tài năng:

⁵ Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục.

a) Thí sinh đạt giải trong các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi THPT Quốc gia hoặc cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương.

b) Thí sinh tham dự hoặc đạt giải tại các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực dành cho học sinh THPT.

c) Thí sinh đạt giải các kỳ thi tài năng khác cho học sinh THPT theo Quy chế của Bộ GD&ĐT.

d) Thí sinh có kết quả xét tuyển cao vào ĐHCQ của Học viện.

đ) Giải thưởng tại các cuộc thi được Bộ GD&ĐT công nhận về chuyên môn học thuật khác, cuộc thi khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cấp Quốc gia và Quốc tế.

e) Sinh viên có kết quả học tập GPA từ 3,2/4,0 trở lên, kết quả điểm rèn luyện từ loại Khá trở lên.

g) Danh sách sinh viên được cấp học bổng do Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học của Học viện xem xét, lựa chọn.

5. Các loại học bổng tài năng dành cho thí sinh trúng tuyển hệ ĐHCQ:

a) Học bổng tài năng loại 1: bao gồm khoản học bổng và các hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học cho chương trình đào tạo tương ứng mà thí sinh đã trúng tuyển cho toàn khóa trong thời gian đào tạo chuẩn, với điều kiện điểm trung bình chung tích lũy năm học liên tục đạt từ loại Giỏi trở lên. Các quyền lợi bao gồm:

- Được cấp học bổng tương đương 100% học phí của với chương trình đào tạo;
- Được bố trí lưu trú tại Ký túc xá và hỗ trợ tương đương 100% phí lưu trú tại Ký túc xá trong toàn khóa đào tạo;
- Được cấp chi phí sinh hoạt hàng năm;
- Được hỗ trợ kinh phí tham gia chương trình trao đổi sinh viên tại nước ngoài;
- Được hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;
- Được hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khác như: tham gia các hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước, hỗ trợ kinh phí học tập theo các đội tuyển của nhà trường, kinh phí dự thi các cuộc thi chuyên môn học thuật,...

b) Học bổng tài năng loại 2: tương đương 100% mức học phí toàn khóa của ngành, chương trình học tương ứng mà thí sinh đã trúng tuyển trong toàn khóa trong thời gian đào tạo chuẩn, với điều kiện điểm trung bình chung tích lũy năm học liên tục đạt từ loại Giỏi trở lên.

c) Học bổng tài năng loại 3: tương đương 100% mức học phí trong 02 năm đầu tiên của ngành, chương trình học tương ứng mà thí sinh đã trúng tuyển với điều kiện điểm trung bình chung tích lũy trong từng năm học đạt từ loại Giỏi trở lên.

d) Học bổng tài năng loại 4: tương đương 100% mức học phí trong năm học thứ nhất của ngành, chương trình học tương ứng mà thí sinh đã trúng tuyển.

đ) Học bổng tài năng loại 5: tương đương 50% mức học phí trong năm học thứ nhất của ngành, chương trình học tương ứng mà thí sinh đã trúng tuyển.

6. Các loại học bổng tài năng cho sinh viên của Học viện có thành tích đặc biệt, thành tích cao trong quá trình học tập:

a) Học bổng tài năng loại A: sinh viên hoặc các thành viên trong đội thi đạt thành tích trong các cuộc thi chuyên môn học thuật cấp Quốc tế được nhận học bổng tương đương:

- Mức 100% học phí cho số năm còn lại của khóa học tại Học viện nếu đạt giải Nhất hoặc huy chương Vàng.

- Mức 50% học phí cho số năm còn lại của khóa học tại Học viện nếu đạt giải Nhì hoặc huy chương Bạc.

- Mức 30% học phí cho số năm còn lại của khóa học tại Học viện nếu đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng.

b) Học bổng tài năng loại B: sinh viên hoặc các thành viên trong đội thi đạt thành tích trong các cuộc thi chuyên môn học thuật cấp Quốc gia được nhận học bổng tương đương:

- Mức 100% học phí năm kế tiếp tại Học viện nếu đạt giải Nhất hoặc huy chương Vàng;

- Mức 50% học phí năm kế tiếp tại Học viện nếu đạt giải Nhì hoặc huy chương Bạc;

- Mức 30% học phí năm kế tiếp tại Học viện nếu đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng.

Điều 7. Học bổng thu hút người học quốc tế

1. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

a) Học bổng thu hút người học quốc tế được cấp theo khóa học và được xét tập trung toàn Học viện.

b) Học bổng được cấp đối với chương trình đào tạo mà thí sinh đã trúng tuyển trong thời gian đào tạo chuẩn. Sau thời gian đào tạo chuẩn người học sẽ phải tự chi trả học phí.

c) Học viện công bố các tiêu chuẩn và số suất học bổng thu hút người học sau đại học trong Thông báo tuyển sinh hàng năm.

2. Đối tượng xét cấp học bổng:

a) Là người nước ngoài không mang quốc tịch Việt Nam;

b) Trúng tuyển vào Học viện theo diện tự túc kinh phí;

c) Có đủ sức khỏe để học tập tại Việt nam; không vi phạm pháp luật; chưa nhận học bổng toàn phần nào khác của Học viện tại cùng thời điểm.

3. Điều kiện để được xét cấp học bổng:

a) Về năng lực học tập chuyên môn:

- Đối với hệ đào tạo đại học: Ứng viên đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương); GPA toàn khoá đạt từ 7.0/10 trở lên (hoặc tương đương); không quá 35 tuổi tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Đối với hệ đào tạo sau đại học: Ứng viên đã tốt nghiệp Đại học; không quá 40 tuổi tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Đối với hệ đào tạo tiến sĩ: Ứng viên đã có bằng Thạc sĩ và đề cương nghiên cứu phù hợp; không quá 45 tuổi tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Về năng lực tiếng Việt: Ứng viên đảm bảo một trong các điều kiện sau đây:

- Đã có chứng chỉ tiếng Việt B2 hoặc tương đương;

- Đã tốt nghiệp chương trình THPT/Đại học bằng tiếng Việt.

- Cam kết tham gia khóa đào tạo dự bị tiếng Việt 1 năm trước khi vào chuyên ngành nếu chưa đạt chuẩn tiếng Việt.

4. Mức học bổng:

a) Học bổng thu hút người học quốc tế loại 1 bao gồm:

- Học phí chuyên ngành: miễn 100% học phí toàn khóa.

- Đào tạo tiếng Việt: Học viện chi trả 100% kinh phí học tiếng Việt (tối đa 01 năm) thông qua hợp đồng với đơn vị liên kết. Trường hợp thí sinh không đạt chuẩn hoặc không tiếp tục học tại Học viện sau thời gian học tiếng Việt, thí sinh phải hoàn trả toàn bộ kinh phí khóa học tiếng Việt đã được hỗ trợ.

- Chỗ ở: Miễn 100% phí lưu trú tại Ký túc xá Học viện trong toàn thời gian đào tạo tại Học viện (Bao gồm chi phí điện, nước theo định mức) tiêu chuẩn tối đa 4 người/phòng ký túc xá.

- Được cấp sinh hoạt phí: Đối với hệ đào tạo đại học: 4.750.000 VNĐ/tháng và 5.350.000 VNĐ/tháng đối với hệ đào tạo sau đại học.

- Được hỗ trợ 02 bữa ăn/ngày tại nhà ăn của Học viện trong thời gian học dự bị tiếng Việt.

- Trang cấp ban đầu: Người học được cấp các vật dụng cá nhân 01 (một) lần khi nhập học có tổng giá trị tối đa là 5.800.000 VNĐ/người.

- Được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí trong suốt thời gian đào tạo.

- Được cấp 01 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông (từ Quốc gia người học đến Việt Nam và quay về) theo tuyến đường tiết kiệm chi phí nhất và cước hành lý thêm ngoài vé tối đa 20kg.

b) Học bổng thu hút người học quốc tế loại 2:

- Học phí chuyên ngành: Miễn 70% học phí toàn khóa.

- Các chế độ khác được áp dụng tương tự như các điểm ii, iii, iv, v, vi, vii, viii mục a khoản 4 Điều này.

c) Học bổng thu hút người học quốc tế loại 3:

- Học phí chuyên ngành: Miễn 50% học phí toàn khóa.

- Các chế độ khác được áp dụng tương tự như các điểm ii, iii, iv, v, vi, vii mục a khoản 4 Điều này

d) Học bổng thu hút người học quốc tế loại 4:

- Học phí chuyên ngành: Miễn 100% học phí toàn khóa.

- Các chế độ khác được áp dụng tương tự như các điểm iii, vi, vii mục a khoản 4 Điều này.

e) Học bổng thu hút người học quốc tế loại 5:

- Học phí chuyên ngành: Miễn 50% học phí toàn khóa.

- Các chế độ khác được áp dụng tương tự như các điểm iii, vi, vii mục a khoản 4 Điều này.

Điều 8. Học bổng thu hút người học thạc sĩ

1. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

a) Học bổng thu hút người học thạc sĩ được xét tập trung cho học viên cao học toàn Học viện, được cấp cho toàn khoá học, được chi trả theo kỳ học và được chi trả bù đối với các kỳ học trước khi được xét cấp học bổng.

b) Học bổng được xét cấp căn cứ kết quả học tập, năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyển giao công nghệ của học viên (*Cách tính điểm năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyển giao công nghệ của học viên quy định trong Phụ lục III kèm theo Quy định này*).

c) Bài báo, báo cáo khoa học, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích và các kết quả nghiên cứu khác của học viên được sử dụng để xét học bổng phải có địa chỉ tác giả là Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông, có e-mail liên hệ có tên miền là ptit.edu.vn và không có trong danh sách đã được Học viện cấp học bổng trước đó. Đối với bài báo, báo cáo khoa học, học viên phải là tác giả chính (*tác giả chính là tác giả đầu tiên hoặc tác giả liên hệ*).

d) Học viện công bố các tiêu chuẩn và số lượng học bổng thu hút người học thạc sĩ trong Thông báo tuyển sinh/Thông báo xét học bổng hàng năm.

đ) Việc xét học bổng được thực hiện theo nguyên tắc xếp hạng từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng học bổng công bố trong năm.

2. Đối tượng xét cấp học bổng thu hút người học thạc sĩ là học viên đang theo học chương trình đào tạo thạc sĩ của Học viện.

3. Các loại học bổng thu hút người học thạc sĩ:

a) Học bổng loại 1: tương đương 100% học phí toàn khoá học với điều kiện học viên đạt được đồng thời các điều kiện sau: hoàn thành quá trình học tập theo đúng tiến độ chuẩn với kết quả học tập từ 8,0/10 điểm; có điểm năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyên giao công nghệ quy đổi đạt 0,75 điểm; là tác giả chính của tối thiểu 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên hoặc tác giả của tối thiểu 01 giải pháp hữu ích/bằng độc quyền sáng chế.

b) Học bổng loại 2: tương đương 50% học phí toàn khoá với điều kiện học viên đạt được đồng thời các điều kiện sau: hoàn thành quá trình học tập theo đúng tiến độ chuẩn, có kết quả học tập từ 7,5/10 điểm; có điểm năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyên giao công nghệ quy đổi đạt 0,5 điểm; là tác giả chính của tối thiểu 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus hoặc hội nghị trong danh mục Scopus.

c) Học bổng loại 3: tương đương 20% học phí toàn khoá, với điều kiện học viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Là sinh viên tốt nghiệp tại Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông;
- Là thành viên chính của nhóm nghiên cứu, dự án khởi nghiệp sáng tạo của Học viện;
- Hướng nghiên cứu của đề án/luận văn thạc sỹ nằm trong khuôn khổ chương trình hợp tác của Học viện với các doanh nghiệp, địa phương theo thoả thuận hợp tác cụ thể của 02 bên.

Điều 9. Học bổng thu hút người học tiến sĩ

1. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

a) Học bổng thu hút người học tiến sĩ được xét tập trung cho nghiên cứu sinh toàn Học viện, được cấp cho toàn khoá học, được chi trả theo năm học và được chi trả bù đối với các năm học trước khi được xét cấp học bổng.

b) Học bổng được xét cấp căn cứ kết quả học tập, năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyên giao công nghệ của học viên (*Cách tính điểm năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyên giao công nghệ của học viên quy định trong Phụ lục III kèm theo Quy định này*).

c) Bài báo, báo cáo khoa học, bằng sáng chế, giải pháp hữu ích và các kết quả nghiên cứu khác của học viên được sử dụng để xét học bổng phải có địa chỉ tác giả là Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông, có e-mail liên hệ có tên miền là ptit.edu.vn và không có trong danh sách đã được Học viện cấp học bổng trước đó. Đối với bài báo, báo cáo khoa học, học viên phải là tác giả chính (*tác giả chính là tác giả đầu tiên hoặc tác giả liên hệ*).

d) Học viện công bố các tiêu chuẩn và số lượng học bổng thu hút người học tiến sĩ trong Thông báo tuyển sinh/Thông báo xét học bổng hàng năm.

đ) Việc xét học bổng được thực hiện theo nguyên tắc xếp hạng từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng học bổng công bố trong năm.

2. Đối tượng xét cấp học bổng thu hút người học tiến sĩ là nghiên cứu sinh đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ của Học viện.

3. Các loại học bổng thu hút người học tiến sĩ:

a) Học bổng loại 1: tương đương 100% học phí toàn khoá học với điều kiện học viên đạt được đồng thời các điều kiện sau: hoàn thành quá trình học tập theo đúng tiến độ chuẩn; có điểm năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyển giao công nghệ quy đổi đạt 1,5 điểm; là tác giả chính của tối thiểu 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên hoặc tác giả của tối thiểu 01 giải pháp hữu ích/bằng độc quyền sáng chế.

b) Học bổng loại 2: tương đương 50% học phí toàn khoá với điều kiện học viên đạt được đồng thời các điều kiện sau: hoàn thành quá trình học tập theo đúng tiến độ chuẩn; có điểm năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực chuyển giao công nghệ quy đổi đạt 1 điểm; là tác giả chính của tối thiểu 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong danh mục WoS/Scopus hoặc hội nghị trong danh mục Scopus.

c) Học bổng loại 3: tương đương 20% học phí toàn khoá, với điều kiện học viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Là sinh viên, học viên tốt nghiệp tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;
- Là thành viên chính của nhóm nghiên cứu, dự án khởi nghiệp sáng tạo của Học viện;
- Hướng nghiên cứu của luận án tiến sĩ nằm trong khuôn khổ chương trình hợp tác của Học viện với các doanh nghiệp, địa phương theo thoả thuận hợp tác cụ thể của 02 bên.

Điều 10. Học bổng doanh nghiệp

1. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

a) Học bổng được xét, cấp theo học kỳ/năm học, theo số tín chỉ mà người học đăng ký học ở kỳ đó hoặc theo thoả thuận của Học viện với tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng.

b) Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học của Học viện/Học viện cơ sở/đơn vị trực thuộc Học viện tổ chức xét cấp học bổng cho người học thuộc phạm vi đơn vị quản lý đào tạo.

c) Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện thực hiện thông báo rộng rãi, công khai về các chương trình học bổng doanh nghiệp (gồm đối tượng, điều kiện, mức học bổng, thủ tục xét duyệt).

2. Đối tượng xét cấp học bổng: Người học đang trong thời gian đào tạo chuẩn của Học viện.

3. Điều kiện và mức học bổng: Theo thoả thuận của Học viện với tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng và các quy định của Học viện có liên quan.

Chương IV

KHEN THƯỞNG

Điều 11. Nguyên tắc thưởng

1. Đối với các cuộc thi có nhiều cấp mà quá trình thi có sự lặp lại nội dung bài thi, tiền thưởng được trao cho thành tích cao nhất đạt được. Trường hợp không có sự lặp lại nội dung bài thi, tiền thưởng được trao cho thành tích từng cấp đã đạt được.

2. Đối với thành tích tại các cuộc thi do các tổ chức, doanh nghiệp, trường đại học nước ngoài tổ chức, hoặc các cuộc thi do Học viện và các trường, đối tác nước ngoài phối hợp tổ chức, mang tính giao lưu, phong trào, quảng bá thương mại, hoặc các cuộc thi do câu lạc bộ, tổ chức sinh viên, doanh nghiệp tổ chức không có sự bảo trợ hoặc xác nhận chính thức của cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học có thẩm quyền thì áp dụng như mức khen thưởng đối với các cuộc thi do Học viện tổ chức.

3. Đối với các cuộc thi không do Học viện tổ chức, trường hợp cá nhân/tập thể dự thi và giành được giải cần có quyết định cử đi thi của Học viện làm cơ sở xét thưởng.

4. Cơ cấu giải của các cuộc thi cấp Học viện, Học viện Cơ sở gồm tối đa 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích. Trường hợp đặc biệt cơ cấu giải có thể thay đổi theo đề xuất của Trường ban Tổ chức Cuộc thi và Giám đốc Học viện phê duyệt.

5. Các cuộc thi có sự tham gia của các đội thi từ trường Đại học khác thì Ban tổ chức cuộc thi cần huy động nguồn tài trợ từ tổ chức cá nhân ngoài Học viện làm kinh phí giải thưởng cho các đội thi có các thành viên không phải là sinh viên Học viện. Nếu không kêu gọi được tài trợ thì Ban tổ chức cuộc thi đề xuất, trình Lãnh đạo Học viện phê duyệt bổ sung nguồn kinh phí.

6. Tiền thưởng được trao theo nguyên tắc từ cao xuống thấp và theo thứ tự các hạng xếp theo bình thường là giải Nhất, giải Nhì, giải Ba (hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng).

7. Trường hợp cơ cấu giải không đặt tên là giải Nhất, giải Nhì, giải Ba (hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng) thì tiền thưởng được trao theo nguyên tắc từ cao xuống thấp trong đó giải có thứ hạng cao nhất được thưởng tương đương giải Nhất.

8. Trường hợp đặc biệt, trong cơ cấu giải thưởng có giải cao hơn các hạng xếp theo bình thường như giải Đặc biệt, giải Vô địch... được trao cho cá nhân/tập thể đã đạt giải Nhất/huy chương Vàng để vinh danh thành tích xuất sắc nhất, toàn diện nhất hoặc nổi trội nhất... thì tiền thưởng cho giải Đặc biệt không thấp hơn mức của giải Nhất/huy chương Vàng. Cá nhân/tập thể chỉ được nhận tiền thưởng tương ứng 1 giải có mức tiền thưởng cao nhất.

Điều 12. Đối tượng và điều kiện thưởng

1. Đối với cá nhân:

a) Sinh viên là thủ khoa, á khoa đầu vào; người học là thủ khoa tốt nghiệp toàn khoá, thủ khoa tốt nghiệp theo ngành học; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có kết quả tuyển sinh đầu vào, kết quả tốt nghiệp đạt loại khá trở lên.

b) Sinh viên đạt danh hiệu sinh viên giỏi; sinh viên xuất sắc trong các kỳ học, khóa học.

c) Sinh viên đạt một trong các thành tích sau:

- Đạt giải khuyến khích trở lên các Kỳ thi Olympic quốc gia, quốc tế các môn học thuật được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, hoặc công nhận hoặc bảo trợ;

- Có công trình nghiên cứu khoa học đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng trở lên cấp Tỉnh, Thành phố, toàn quốc hoặc là tác giả chính của bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín của Ngành, được công nhận bởi tổ chức ISI;

- Đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng trở lên các cuộc thi Văn hóa, văn nghệ, Thể dục thể thao toàn quốc và quốc tế;

d) Sinh viên có thành tích, đóng góp trong hoạt động phong trào, công tác xã hội, công tác HSSV được Học viện hoặc các cơ quan, tổ chức ghi nhận thành tích; có văn bản giới thiệu, đề xuất khen thưởng.

đ) Sinh viên đạt giải tại các cuộc thi chuyên môn học thuật cấp Học viện.

2. Đối với tập thể:

a) Tập thể lớp, chi đoàn sinh viên Tiên tiến; Xuất sắc trong kỳ học hoặc năm học (nhưng không quá 5% tổng số tập thể lớp, chi đoàn):

- Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến: Có từ 50% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên; Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên; Không có cá nhân xếp loại học tập hoặc rèn luyện từ yếu trở xuống, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên; Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Học viện.

- Tập thể lớp sinh viên Xuất sắc: Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến; Có từ 20% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên; Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc; Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Học viện.

b) Tập thể các đội tuyển đạt thành tích trong các cuộc thi, các hoạt động nghiên cứu khoa học.

c) Tập thể sinh viên có thành tích, đóng góp trong hoạt động phong trào, công tác xã hội, công tác học sinh sinh viên được Học viện hoặc các cơ quan, tổ chức ghi nhận thành tích; được các đơn vị trực thuộc Học viện có văn bản giới thiệu, đề xuất khen thưởng.

Điều 13. Mức thưởng và kỳ khen thưởng

1. Mức thưởng quy định tại mục A Phụ lục I.

2. Trường hợp đặc biệt hoặc chưa có trong quy định này, mức thưởng cụ thể được Phòng Chính trị và Công tác sinh viên và Phòng Tài chính – Kế toán đồng trình Giám đốc Học viện xem xét quyết định.

3. Kỳ khen thưởng: Theo học kỳ/năm học hoặc đột xuất.

Chương V

CHI HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

Điều 14. Cấp bù học phí

1. Nguyên tắc và đối tượng được xét cấp bù học phí:

a) Người học đang theo học tại Học viện có đầy đủ hồ sơ minh chứng diện chính sách theo Quy định⁶.

b) Sinh viên thuộc diện chính sách⁷ mà cùng một lúc học nhiều chương trình đào tạo tại Học viện thì chỉ được cấp bù học phí ở một chương trình đào tạo.

c) Thời gian được xét cấp bù học phí tính theo học kỳ.

d) Chỉ cấp bù học phí đối với các học kỳ chính và các môn học lần thứ nhất, không áp dụng đối với học kỳ hè, học lại, học cải thiện điểm. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc Học viện xem xét quyết định.

đ) Học viện tổ chức xét cấp bù học phí cho người học và chi tập trung tại Học viện.

2. Mức cấp bù học phí: Mức cấp bù học phí được tính bằng phần chênh lệch giữa mức trần học phí theo quy định của Nhà nước⁸ và mức học phí thực tế hiện hành của Học viện. Người học phải đóng bằng chênh lệch giữa mức trần học phí theo quy định của Nhà nước⁹ và mức được hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước¹⁰.

Điều 15. Hỗ trợ học trước chương trình thạc sĩ

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Học viện công bố số suất và mức hỗ trợ chi phí học trước chương trình thạc sĩ trong Thông báo tuyển sinh hàng năm.

b) Học viện tổ chức xét cấp hỗ trợ chi phí học trước chương trình thạc sĩ và chi tập trung tại Học viện.

c) Học viện hỗ trợ chi phí học trước chương trình thạc sĩ tối đa là 15 tín chỉ.

2. Đối tượng được hỗ trợ: Sinh viên của Học viện đã hoàn thành ít nhất 75% tổng khối lượng tín chỉ trong chương trình đào tạo trình độ đại học, có điểm chung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đăng ký học trước chương trình thạc sĩ.

⁶ Điều 18 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

⁷ Điều 15, Điều 16 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

⁸ Điều 10 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

⁹ Điều 10 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

¹⁰ Điểm c Khoản 2 Điều 19 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

3. Mức hỗ trợ: tối đa 100% học phí của số tín chỉ học trước. Khoa Sau đại học phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán đề xuất mức hỗ trợ cụ thể hàng năm trình Giám đốc Học viện phê duyệt.

Điều 16. Các khoản hỗ trợ khác

1. Hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn do thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh,...
2. Hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất như ốm đau, bệnh tật hiểm nghèo, thương tật, tử vong,...
3. Hỗ trợ sinh viên tiền tàu xe về quê tết Nguyên đán và quà mừng tuổi đầu năm Âm lịch; hỗ trợ sinh viên bổ sung chất lượng bữa ăn tại nhà ăn Học viện;...
4. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động phong trào, ngoại khóa của sinh viên như: câu lạc bộ, đội nhóm; các buổi sinh hoạt chuyên đề của đảng viên sinh viên;
5. Tổ chức, hỗ trợ sinh viên tham gia các cuộc thi chuyên môn học thuật, các cuộc thi về kỹ năng mềm dành cho sinh viên, đi học tập, trao đổi sinh viên trong và ngoài nước ...
6. Trang cấp các vật dụng cá nhân 01 (một) lần khi nhập học cho người học quốc tế không thuộc đối tượng nhận học bổng của Học viện và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Mức chi tối đa: 3.000.000 VNĐ/người.
7. Tổ chức các hoạt động văn hóa, tham quan dã ngoại cho người học quốc tế.
8. Hỗ trợ sinh viên vượt khó không thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn giảm học phí của Nhà nước¹¹, cụ thể:
 - a) Đối tượng và điều kiện nhận hỗ trợ:
 - Sinh viên đang theo học đúng tiến độ đào tạo tại Học viện và không đủ điều kiện nhận hỗ trợ miễn giảm học phí từ Ngân sách nhà nước và các khoản học bổng từ Học viện.
 - Sinh viên vượt khó được xét cấp hỗ trợ theo học kỳ, do Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học xét cấp tập trung tại Học viện.
 - Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có điểm TBCHT của học kỳ liền trước kỳ đang xét đạt từ 2,5/4,0 trở lên, có kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên.
 - Tân sinh viên trong học kỳ đầu tiên được Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học xem xét cấp hỗ trợ theo từng trường hợp cụ thể.
 - Số lượng sinh viên vượt khó được cấp hỗ trợ mỗi kỳ do Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học xem xét quyết định căn cứ nguồn quỹ được bố trí hàng năm.
 - b) Mức hỗ trợ: Từ 50% đến 100% học phí mỗi kỳ tính theo số tín chỉ mà sinh viên đăng ký học ở kỳ đó.

¹¹ Điều 15, Điều 16 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

9. Mức hỗ trợ ở các khoản 1, 2, 3 Điều này được quy định tại mục B Phụ lục I. Mức hỗ trợ ở khoản 4, 5, 7 Điều này thực hiện theo thực tế phát sinh.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học

1. Việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài năng, hỗ trợ sinh viên vượt khó, được thực hiện thông qua Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học do Giám đốc Học viện hoặc Trưởng đơn vị trực thuộc có Quỹ học bổng và hỗ trợ người học thành lập.

2. Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học do Giám đốc Học viện quyết định thành lập.

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học:

a) Các thành viên hội đồng cho ý kiến nhận xét về hồ sơ xét cấp học bổng và hỗ trợ người học theo quy định.

b) Đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng; có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá và xét, cấp học bổng.

c) Thư ký hội đồng thông qua danh sách người học được lựa chọn cấp học bổng và hỗ trợ người học, hoàn thiện biên bản họp hội đồng.

d) Hội đồng họp theo từng kỳ học, năm học hoặc đột xuất theo yêu cầu.

4. Thành phần của Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học:

a) Hội đồng có tối thiểu 7 thành viên, số lượng thành viên là số lẻ, gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng, Ủy viên và tổ thư ký.

b) Chủ tịch, Phó chủ tịch là Giám đốc hoặc Phó giám đốc Học viện.

c) Ủy viên thường trực là Trưởng phòng/Phó trưởng các phòng Giáo vụ; Đào tạo; Chính trị và Công tác sinh viên.

d) Ủy viên là các Trưởng/Phó trưởng các phòng chức năng có liên quan và các thành viên khác theo yêu cầu.

đ) Tổ thư ký giúp việc hội đồng có tối thiểu 4 thành viên là chuyên viên các phòng chức năng liên quan.

Điều 18. Quy trình xét cấp học bổng, thưởng và hỗ trợ người học

1. Học bổng khuyến khích học tập

a) Trong 60 ngày kể từ ngày bắt đầu kỳ học mới, Phòng Giáo vụ hoàn thành việc tập hợp hồ sơ, kết quả học tập, rèn luyện và trình Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học.

b) Phòng Giáo vụ hoàn thành việc trình Giám đốc Học viện phê duyệt danh sách người học được cấp học bổng KKHT và đăng tải danh sách các sinh viên được cấp học bổng KKHT trên cổng thông tin điện tử của Học viện trong vòng 7 ngày kể từ ngày Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học thông qua danh sách.

c) Phòng Tài chính – Kế toán hoàn thành các thủ tục chi trả học bổng KKHT trong vòng 7 ngày kể từ ngày Quyết định cấp học bổng KKHT có hiệu lực thi hành.

2. Học bổng tài năng

a) Đối với thí sinh trúng tuyển hệ ĐHCQ: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập học, Phòng Đào tạo hoàn thành việc lập hồ sơ trình Giám đốc Học viện quyết định phê duyệt danh sách sinh viên và mức học bổng tài năng.

b) Đối với người học của Học viện: Căn cứ kết quả thi của người học, trong vòng 30 ngày, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên lập danh sách trình Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học thông qua, Giám đốc Học viện quyết định phê duyệt.

c) Phòng Tài chính – Kế toán hoàn thành các thủ tục chi trả học bổng tài năng trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.

3. Học bổng thu hút người học quốc tế

a) Trung tâm Đào tạo quốc tế đề xuất danh sách nhận học bổng theo phương án tuyển sinh đã được Giám đốc Học viện phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt tuyển sinh.

b) Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện chi trả các khoản hỗ trợ trong gói học bổng theo quy định trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt danh sách cấp học bổng và các chứng từ hợp lệ.

4. Học bổng thu hút người học thạc sĩ, tiến sĩ

a) Khoa đào tạo sau đại học đề xuất danh sách nhận học bổng theo phương án tuyển sinh đã được Giám đốc Học viện phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt tuyển sinh.

b) Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách người học được cấp học bổng, Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện chi trả hoặc bù trừ khoản phải thu phải trả cho người học được xét cấp học bổng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và Phòng nhận được hồ sơ chứng từ hợp lệ.

5. Học bổng doanh nghiệp

c) Căn cứ thỏa thuận tài trợ học bổng của các tổ chức cá nhân bên ngoài Học viện và các quy định của Học viện, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên/Phòng Công tác

sinh viên tại Học viện cơ sở phối hợp với đơn vị liên quan lập phương án cấp học bổng trình Giám đốc Học viện xem xét phê duyệt.

d) Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện chi học bổng cho người học trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ.

6. Khen thưởng

a) Trong vòng 30 ngày kể từ khi có kết quả học tập, rèn luyện của học kỳ, năm học, khóa học hoặc trong vòng 10 ngày kể từ ngày có kết quả thi của Học viện, thông báo kết quả thi của tập thể, cá nhân người học tham dự các cuộc thi khác..., Học viện/Học viện cơ sở ban hành Quyết định khen thưởng cho người học trên cơ sở đề xuất của Phòng chức năng.

b) Phòng Tài chính – Kế toán / Phòng Kinh tế - Tài chính thực hiện chi tiền thưởng cho người học trong vòng 05 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ.

7. Cấp bù học phí

a) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bắt đầu kỳ học mới, Phòng chính trị và Công tác sinh viên trình Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học hồ sơ đề nghị xét cấp bù học phí.

b) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học duyệt danh sách cấp bù học phí, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên trình Lãnh đạo Học viện quyết định cấp bù học phí.

c) Trong vòng 07 ngày kể từ ngày có Quyết định cấp bù học phí và nhận được đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế toán hoàn thành thủ tục chi tiền cho người học hoặc bù trừ học phí của học kỳ được cấp bù học phí.

8. Hỗ trợ học trước chương trình thạc sĩ

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày có kết quả đăng ký học trước chương trình thạc sĩ, Khoa đào tạo Sau đại học trình Giám đốc Học viện xem quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ học trước chương trình thạc sĩ và mức hỗ trợ.

b) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định danh sách hỗ trợ học trước chương trình thạc sĩ, Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện điều chỉnh giảm mức thu học phí cho người học trên hệ thống phần mềm thu học phí của Học viện.

9. Các khoản chi hỗ trợ khác

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, các Phòng, Trung tâm thuộc Học viện và Học viện cơ sở đề xuất và trình Giám đốc Học viện/Phó Giám đốc phụ trách Học viện cơ sở xem xét phê duyệt các hoạt động hỗ trợ cho người học.

b) Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ, Phòng Tài chính – Kế toán hoàn thành thanh quyết toán chi hỗ trợ theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Kế hoạch - Đầu tư có trách nhiệm xác định dự kiến tổng nguồn Quỹ trong năm trước ngày 11/4 hàng năm;

2. Phòng Tài chính – Kế toán:

a) Theo dõi việc tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ.

b) Chủ trì, phối hợp Phòng Giáo vụ, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên xây dựng phương án phân bổ nguồn Quỹ cho từng loại học bổng và các nội dung hỗ trợ người học;

c) Phân bổ nguồn Quỹ cho Học viện Cơ sở.

d) Thực hiện chi Quỹ theo Quyết định của Giám đốc Học viện hoặc các văn bản đề xuất được Giám đốc Học viện phê duyệt.

3. Cơ sở Học viện tại thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tập hợp hồ sơ, lập danh sách người học được xét cấp học bổng, hỗ trợ của Học viện Cơ sở gửi Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học và Học viện xem xét phê duyệt.

4. Viện Kinh tế bưu điện, Trung tâm Đào tạo bưu chính Viễn thông được chủ động trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học của đơn vị mình theo quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện¹², Quy định về việc tạo lập và sử dụng các quỹ tại các đơn vị trực thuộc của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông¹³, và Quy định của đơn vị

5. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế tổ chức tìm kiếm, tiếp nhận các nguồn học bổng từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài; phối hợp với Phòng Giáo vụ lập danh sách sinh viên có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học để trình xét cấp học bổng và hỗ trợ người học phù hợp.

6. Phòng Đào tạo xác định, công bố tiêu chuẩn được cấp học bổng tài năng.

7. Phòng Giáo vụ có trách nhiệm lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng khuyến khích học tập; phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán lập kế hoạch chi học bổng khuyến khích học tập.

8. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên;

a) Lập hồ sơ xét cấp bù học phí cho đối tượng chính sách xã hội toàn Học viện, đề xuất khen thưởng người học tại Cơ sở đào tạo phía Bắc và các đề xuất khác để hỗ trợ sinh viên trong toàn Học viện theo yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán đề xuất mức tiền thưởng trong trường hợp đặc biệt và trường hợp chưa có quy định trong quy chế này.

¹² Quyết định số 1930/QĐ-HV ngày 16/9/2025 của Giám đốc Học viện về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

¹³ Quyết định số 3301/QĐ-HV ngày 26/12/2025 của Giám đốc Học viện về việc về việc tạo lập và sử dụng các quỹ tại các đơn vị trực thuộc của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

c) Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán để lập kế hoạch chi Quỹ hàng năm.

d) Phòng Công tác sinh viên cơ sở Học viện tại thành phố Hồ Chí Minh đề xuất khen thưởng và các đề xuất hỗ trợ khác cho người học cơ sở Học viện tại thành phố Hồ Chí Minh.

9. Khoa Đào tạo Sau Đại học lập phương án tuyển sinh hàng năm, đề xuất mức học bổng, điều kiện cụ thể (nếu có); lập hồ sơ xét cấp học bổng thu hút người học thạc sĩ, tiến sĩ trình Giám đốc Học viện xem xét phê duyệt.

10. Trung tâm Đào tạo Quốc tế lập phương án tuyển sinh hàng năm; đề xuất điều kiện cụ thể (nếu có) và mức học bổng thu hút người học quốc tế; lập hồ sơ xét cấp học bổng để Hội đồng xét cấp học bổng thu hút người học quốc tế xem xét lựa chọn.

11. Hàng tháng/quý, các cơ sở đào tạo, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Học viện về việc cấp học bổng cho người học tại đơn vị mình.

Điều 20. Trách nhiệm của người được cấp học bổng

1. Người học tham gia xét cấp học bổng và hỗ trợ người học thực hiện đúng quy định và chịu trách nhiệm về hồ sơ đề nghị xét cấp học bổng và hỗ trợ theo quy định này.

2. Sử dụng học bổng và các khoản hỗ trợ theo đúng mục đích, yêu cầu của Học viện và đơn vị tài trợ học bổng.

3. Tích cực phấn đấu học tập và rèn luyện, đáp ứng các tiêu chuẩn của học bổng.

4. Người học không thực hiện tốt trách nhiệm trên sẽ bị thu hồi lại học bổng đã được cấp hoặc không được đưa vào diện xét cấp học bổng trong các lần tiếp theo.

5. Người học có thể được hưởng đồng thời nhiều loại học bổng và hỗ trợ khác theo kết quả lựa chọn của Hội đồng xét cấp học bổng và hỗ trợ người học.

6. Trường hợp người học đạt đồng thời học bổng tài năng và học bổng KKHT thì sẽ được hưởng mức học bổng cao hơn và 30% giá trị học bổng còn lại.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về phòng Chính trị và Công tác sinh viên để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định./.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Trung Kiên



CÁC MỨC KHEN THƯỞNG, HỖ TRỢ CHO SINH VIÊN

(Kèm theo Quy định về tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành kèm theo Quyết định số 54.2./QĐ-HV ngày 13/3 /2026 của Giám đốc Học viện)

TT	Nội dung	Mức chi (đồng)	
		Tập thể	Cá nhân
A	KHEN THƯỞNG		
I	KHEN THƯỞNG THEO KỲ HỌC		
I.1	Đối với tập thể		
a	Tập thể xuất sắc	3.000.000	
b	Tập thể tiên tiến	2.000.000	
I.2	Đối với cá nhân		
a	Sinh viên xuất sắc		1.000.000
b	Sinh viên giỏi		500.000
II	KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH TRONG CÁC CUỘC THI		
II.1	Cuộc thi Olympic, cuộc thi cấp Quốc tế		
a	Giải nhất/huy chương Vàng	15.000.000	10.000.000
b	Giải nhì/huy chương Bạc	10.000.000	7.000.000
c	Giải ba/huy chương Đồng	7.000.000	5.000.000
d	Giải khuyến khích và tương đương	4.000.000	2.000.000
II.2	Cuộc thi Olympic, cuộc thi cấp Quốc gia		
a	Giải nhất/huy chương Vàng	10.000.000	7.000.000
b	Giải nhì/huy chương Bạc	7.000.000	5.000.000
c	Giải ba/huy chương Đồng	5.000.000	3.000.000
d	Giải khuyến khích và tương đương	3.000.000	1.000.000
II.3	Cuộc thi Olympic, các cuộc thi cấp Học viện, Học viện Cơ sở		
a	Khen thưởng thành tích trong các cuộc thi chuyên môn học thuật		
	Giải nhất/huy chương Vàng	3.000.000	1.000.000

TT	Nội dung	Mức chi (đồng)	
		Tập thể	Cá nhân
	Giải nhì/huy chương Bạc	2.000.000	700.000
	Giải Ba/huy chương Đồng	1.000.000	500.000
	Giải khuyến khích và tương đương	500.000	300.000
b	Khen thưởng thành tích trong các cuộc thi khác		
	Giải Nhất/Huy chương vàng	2.000.000	1.000.000
	Giải Nhì/Huy chương bạc	1.000.000	700.000
	Giải Ba/Huy chương đồng	500.000	500.000
	Giải khuyến khích và tương đương	300.000	300.000
II.4	Trường hợp đặc biệt: Giải thưởng cao hơn các hạng xếp theo bình thường (như giải Đặc biệt, Vô địch, ...) được trao cho cá nhân/tập thể đã đạt giải Nhất/huy chương Vàng	Mức thưởng do Giám đốc Học viện quyết định, không thấp hơn giải Nhất/huy chương Vàng	
II.5	Vòng thi cấp cơ sở (Khoa, Viện) để lựa chọn vào vòng Chung kết Học viện	Mức thưởng tối đa bằng 70% mức quy định tại mục II.3 Phụ lục này	
III	CÁC KHOẢN KHEN THƯỞNG KHÁC		
1	Khen thưởng thành tích trong các hoạt động: nghiên cứu khoa học, phong trào, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao....		500.000
2	Khen thưởng thành tích tham gia các phong trào HSSV (Câu lạc bộ, đội sinh viên..)	500.000	
3	Khen thưởng sinh viên có thành tích đặc biệt xuất sắc		
a	<i>Thủ khoa tuyển sinh</i>		5.000.000
b	<i>Á khoa tuyển sinh</i>		3.000.000
c	<i>Thủ khoa tốt nghiệp toàn khoá</i>		5.000.000
d	<i>Thủ khoa tốt nghiệp ngành</i>		3.000.000
e	<i>Tốt nghiệp loại giỏi trở lên</i>		1.000.000

TT	Nội dung	Mức chi (đồng)	
		Tập thể	Cá nhân
4	Khen thưởng sinh viên có GPA cao nhất theo năm học của các ngành, chương trình đào tạo trong toàn Học viện hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc		Quà khuyến học theo quyết định của Giám đốc Học viện
B	CÁC KHOẢN HỖ TRỢ		
1	Hỗ trợ đột xuất, thăm hỏi sinh viên ốm, nằm viện, có hoàn cảnh khó khăn, thiên tai, dịch bệnh		Từ 500.000 đến 10.000.000 đồng/người
2	Phúng viếng sinh viên bị tử vong		1.500.000 đồng/người
3	Hỗ trợ tàu xe về quê tết Nguyên đán		100.000 đồng/người
4	Quà mừng tuổi đầu năm Âm lịch		50.000 đồng/người
5	Hỗ trợ bổ sung chất lượng bữa ăn sinh viên		Từ 5.000 đến 10.000 đồng/suất
6	Hỗ trợ các hoạt động phong trào của các Câu lạc bộ, đội nhóm, đảng viên sinh viên...	1.000.000 đồng/tháng	
7	Hỗ trợ kinh phí ôn luyện đội tuyển dự thi các Cuộc thi, Olympic chuyên môn học thuật cấp quốc gia, quốc tế		500.000 - 1.500.000 đồng/tháng
8	Khen thưởng, hỗ trợ khác	Theo thực tế và phê duyệt của Giám đốc Học viện	

Handwritten signature/initials



Phụ lục II

CÁC MỨC THƯỞNG ĐỂ TÍNH ĐIỂM TBCHTMR

(Kèm theo Quy định về tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành kèm theo Quyết định số 542./QĐ-HV ngày 13/3 /2026 của Giám đốc Học viện)

TT	Nội dung	Mức điểm thưởng		Ghi chú
		Hệ niên chế	Hệ tín chỉ	
1	Sinh viên Học viện cử tham dự và đạt giải Nhất/huy chương Vàng, Nhì/huy chương Bạc, Ba/huy chương Đồng các cuộc thi; được nhận bằng khen của các Cơ quan, tổ chức Trung ương	1,0; 0,75; 0,5	0,4; 0,3; 0,2	
2	Sinh viên Học viện đạt giải Nhất/huy chương Vàng, Nhì/huy chương Bạc, Ba/huy chương Đồng các cuộc thi do Học viện tổ chức; được nhận giấy khen của Học viện	0,5; 0,38; 0,25	0,2; 0,15; 0,1	
3	Sinh viên tham gia các Đội tự quản, Ban chấp hành, Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ, Ban phát thanh... do Học viện thành lập. Sinh viên được Học viện cử đi tham gia các cuộc thi trong hệ thống các trường đại học	0,25	0,1	Khen thưởng tối đa 25% số thành viên trong các đội, các câu lạc bộ...
4	Sinh viên có nhiều đóng góp cho phong trào HSSV, thành tích đặc biệt khác	0,25	0,1	

Ghi chú: Sinh viên có nhiều điểm thưởng chỉ được cộng điểm thưởng cao nhất.!

Handwritten signature



CÁCH TÍNH ĐIỂM NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ NĂNG LỰC CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ CHO HỌC VIÊN

(Kèm theo Quy định về tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-HV ngày 13/3/2026 của Giám đốc Học viện)

I. Quy đổi điểm kết quả nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ

TT	Kết quả	Điểm năng lực
1	Bài báo đăng trong tạp chí Nature hoặc tạp chí Science; Bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học thuộc top 1% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của Scimago và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả.	5,0
2	Bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học thuộc top 5% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của Scimago và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả.	3,0
3	Bài báo tạp chí trong danh mục WoS/Scopus - nhóm Q1; hoặc bài báo khoa học được trình bày tại một trong các Hội nghị khoa học quốc tế uy tín của Csranks.com	2,0
4	Bài báo tạp chí trong danh mục WoS/Scopus - nhóm Q2;	1,5
5	Bài báo tạp chí trong danh mục WoS/Scopus - nhóm Q3;	1,25
6	Bài báo tạp chí trong danh mục WoS/Scopus - nhóm Q4;	1,0
7	Báo cáo hội nghị khoa học trong danh mục Scopus	1,0
8	Bài báo tạp chí, báo cáo hội nghị khoa học (có ISBN), được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận từ 0,75 điểm trở lên.	0,25
9	Bằng độc quyền sáng chế quốc tế mà Học viện là chủ đơn	5,0
10	Bằng độc quyền sáng chế	2,0
11	Giải pháp hữu ích	1,0

II. Cách tính điểm kết quả nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ

1) Với các công trình chỉ có 01 tác giả thì tác giả đó sẽ nhận toàn bộ số điểm tương ứng theo các công trình như trong mục I.

2) Với công trình có nhiều tác giả, cách tính điểm cho từng tác giả như sau:

- a) $\frac{2}{3}$ số điểm công trình chia đều cho toàn bộ tác giả, bao gồm các tác giả chính.
- b) $\frac{1}{3}$ số điểm công trình chia đều cho các tác giả chính.

Ví dụ: Với 01 bài báo công bố trên các tạp chí trong danh mục WoS/Scopus - nhóm Q2 có 4 tác giả, trong đó có 02 tác giả chính (gồm 01 tác giả đầu tiên và 01 tác giả liên hệ), thì:

+ Điểm của công trình là: 1,5 điểm

+ Mỗi tác giả nhận: $(\frac{2}{3} \times 1,5 \text{ điểm}) / 4 \text{ (tác giả)} = 0,25 \text{ điểm}$

+ Mỗi tác giả chính nhận thêm: $(\frac{1}{3} \times 1,5 \text{ điểm}) / 2 \text{ (tác giả chính)} = 0,25 \text{ điểm}$

Khi đó:

– Tác giả đầu tiên nhận: $0,25 + 0,25 = 0,5 \text{ điểm}$.

– Tác giả liên hệ nhận: $0,25 + 0,25 = 0,5 \text{ điểm}$.

– Mỗi tác giả còn lại nhận: 0,25 điểm./.

